TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017 /HSST
Ngày: 28/ 12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.
Các Hội thẩm nhân dân : 1.Ông Lò Văn Viễn;
2.Ông Lò Văn Thôn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh, thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tòng Văn T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1994; trú tại bản B, xã CK, huyện SM, tỉnh: Sơn La; dân tộc : Thái; quốc tịch Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; đảng phái: Không; con ông: Tòng Văn C; con bà: Tòng Thị Th; vợ: Lò Thị L, sinh năm 1991; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; được tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36 ngày 9/6/2017 của Công an huyện Sông Mã, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Lò Văn Ph, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1965, trú tại bản B xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Cà Văn S, sinh năm 1960, trú tại bản G, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Ông Đặng Xuân Đ, sinh năm 1987, trú tại bản CK, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Tòng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 10/7/2017 Tòng Văn T đi qua nhà Lò Văn Ph quan sát thấy không có vợ chồng ông Ph ở nhà nên nảy ý định trộm con bò đang buộc dưới gầm sàn nhà. T có gọi điện cho Đặng Xuân Đ người có phương tiện xe ô tô tải nhỏ thuê Đ chở bò đi Sơn La bán, Đ nhất trí và có hẹn T đến 22 giờ mới đi được vì đang trên thị trấn SM, T đồng ý và quay về nhà

lấy đèn pin, 01 con dao Inox; đến khoảng 21 giờ cùng ngày Tòng Văn T dắt trộm 01 con bò cái lông màu vàng, trọng lượng khoảng 50kg thịt đang buộc dưới gầm sàn nhà ông Ph, khi dắt ra khỏi khu vực nhà ông Ph thì có bà Cà Thị H cùng bản phát hiện, nên T đã nói với bà H không được nói việc T đã trộm bò, T sẽ cho Học 1.000.000 đồng, bà H không trả lời rồi vào trong nhà ngủ.

Sau đó T lùa bò lên xe của Đ, do đi đêm nên Đ có rủ Hoàng Quốc T2 đi cùng, Đ chở bò đến nhà ông Cà Văn S ở bản G, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, T nói là bò mua bên Lào, có giấy mua bán đầy đủ, ông S tin và đã nhất trí mua với giá 7.000.000 đồng, được tiền T trả cho Đ 1.000.000 đồng tiền công chở và 500.000 đồng nợ Đ trước đây, sau đó T đến khách sạn X tại thành phố Sơn La ngủ, ngày hôm sau nhảy xe đến tỉnh Hà Tĩnh phụ xe thuê. Đến ngày 27/8/2017 T về nhà được bố là ông Tòng Văn C đưa đến Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi trộm bò.

Trong thời gian điều tra Công an huyện Sông Mã đã tạm thu giữ của Tòng Văn T 01 dao Inox, 01 đèn pin, 02 đoạn dây thừng, 02 đoạn dây cao su; tạm thu giữ của Đặng Xuân Đ 1.500.000 đồng, tạm giữ 01 con bò từ Cà Văn S mua của T để trả cho người bị hại là Lò Văn Ph.

Bản kết luận định giá tài sản số 289/KL ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 con bò cái lông màu vàng trị giá 12.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 137/KSĐT-KT ngày 19 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 12 tháng đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo, tuyên thời gian thử thách; Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng theo điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên toà bị cáo Tòng Văn T khai nhận do không có tiền chi tiêu cho bản thân nên ngày 10/7/2017, đã chiếm đoạt tài sản là 01(một) con bò cái màu lông vàng của gia đình ông Lò Văn Ph trị giá 12.000.000 đồng, sau đó thuê anh Đặng Xuân Đ chở bằng xe ô tô đến bán cho ông Cà Văn S ở bản

Giỏ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La lấy 7.000.000 đồng; xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với đơn đề nghị của người bị hại Lò Văn Ph, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn S, bản kết luận định giá tài sản số 289/KLĐG ngày 24/7/2017, lời khai người làm chứng, đơn xin đầu thú của bị cáo.

Như vậy, Tòng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là con bò trị giá 12.000.000đ; hành vi đó đã đủ yêu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật, Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm dăn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã đầu thú với cơ quan Điều tra, khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực bồi thường cho người bị hại nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Ngoài hình phạt tù bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo sống phụ thuộc bố mẹ, không có tài sản riêng nên không áp dụng.

Về phần dân sự:

Đối với người bị hại ông Lò Văn Ph, sau khi mất tài sản phải chi phí thuê người truy tìm trong thời gian ngắn, nhưng hiện tại đã được gia đình bị cáo tự thỏa thuận bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, cần chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay ông Ph vắng mặt, tại hồ sơ ông Ph không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người liên quan:

Ông Cà Văn S đã mua con bò của bị cáo T, khi mua không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xử lý là đúng pháp luật, ông có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã mua bò 7.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Ông Đặng Xuân Đ là người chở thuê bò cho bị cáo, nhưng không biết tài sản là con bò do T trộm cắp mà có, nên không xử lý là đúng pháp luật; số tiền 1.500.000 đồng tạm thu của ông, cần trả lại cho ông là đúng với quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

- 01(một) chiếc chuông bằng kim loại màu sơn xanh hình trụ, cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Lò Văn Ph.

- 01(một) đoạn dây cao su màu đen đã bị tách thành 02 miếng, không còn giá trị sử dụng; 01(một) đoạn dây thừng dứa màu xanh dài 1,36m, không còn giá trị sử dụng; 01(một) cuộn dây thừng màu đỏ đã ngả màu, cuộn dây có 02 đoạn dây thắt vào nhau 01 đoạn dài 8,8m, đường kính 1cm, 01 đoạn dài 2,10m, có đường kính 2cm, 02 đầu thắt nút thành 02 vòng tròng khép kín cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền VNĐ: 1.500.000 đồng tạm thu từ Đặng Văn Đ, do Tòng Văn T trả tiền công trở và 500.000 đồng nợ cũ cần trả lại cho Đặng Xuân Đ.

- 01 (một) đèn pin soi, màu đen loại đèn treo ở đầu, là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) con dao Inox, mũi dao nhọn, kích thước dài 24cm, phần chuôi dài 10cm, phần lưỡi dao dài 14cm, là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; Toàn bộ vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 30/11/2017 của Công an huyện Sông Mã và Chi cục thi hành án huyện Sông mã, tỉnh sơn La.

Về án phí: Cần áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Tòng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Về hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Tòng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo Tòng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về dân sự:

- Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Tòng Văn T phải hoàn trả cho ông Cà Văn S, trú tại bản G, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

- Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường công truy tìm giữa bị cáo và người bị hại.

3. Về vật chứng của vụ án :

Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Trả cho ông Lò Văn Ph 01(một) chiếc chuông bằng kim loại màu sơn xanh hình trụ tròn, một đầu có gắn móc bằng kim loại để luồn dây, chuông có chiều dài 7,5cm, đường kính 5cm, bên trong có gắn 01 đoạn kim loại dài 6,5cm, rộng 0,5cm.

- Trả cho Đặng Xuân Đ, trú tại bản CK, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01(một) đoạn dây cao su màu đen đã bị tách thành 02 miếng, có chiều dài lần lượt là 72cm; 73cm, rộng 1,5cm, một đầu có buộc 01 đoạn dây có các điểm nêu trên dài 15cm, rộng 1,5cm, 3 nút thắt bằng dây kim loại màu đen.

- 01(một) đoạn dây thừng dứa màu xanh dài 1,36m đã qua sử dụng;

- 01(một) cuộn dây thừng màu đỏ đã ngả màu, cuộn dây có 02 đoạn dây thắt vào nhau 01 đoạn dài 8,8m, đường kính 1cm, 01 đoạn dài 2,10m, có đường kính 2cm, 02 đầu thắt nút thành 02 vòng tròn khép kín, dây có đường kính 02cm.

- 01 (một) đèn pin soi màu đen loại đèn treo ở đầu màu đen+ vàng.

- 01(một) con dao Inox, mũi dao nhọn, kích thước dài 24cm, phần lưỡi dao dài 14cm, rộng 4cm, chuôi dao làm bằng nhựa màu đen dài 10cm, dao đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 350.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Cà Văn S, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại ông Lò Văn Ph vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Nọc Tam

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKS huyện;
-Trại tạm giam;
-THAHS;
-THADS;
- Sở tư pháp;
- UBND x Chiềng Khương;
-Người bị hại;
-Ngươi liên quan;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu văn phòng.